

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2025/HS-ST
Ngày: 04-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký TAND khu vực 2 – Bắc Ninh

Đại diện VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức H – Kiểm sát viên.

Ngày 04/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2025/TLST - HS ngày 14/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2025/QĐXXST-HS ngày 20/11/2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 09/5/2009; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 14/7/2025 đến ngày 20/7/2025, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2025 đến hết ngày 30/12/2025 (có mặt tại phiên tòa).

- ***Người đại diện của bị cáo:*** ông Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1983 (có mặt), bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Người bào chữa:*** Luật sư Đặng Văn T - Văn phòng L – Đoàn luật sư tỉnh B (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: tổ dân phố C, phường T, tỉnh Bắc Ninh

- ***Đoàn thanh niên xã T, tỉnh Bắc Ninh:*** ông Hoàng Văn T1 – Phó Bí Thư Đoàn xã T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- ***Bị hại:***

1. Anh Lý Thanh T2 – sinh ngày 03/02/2008 (vắng mặt)

Người đại diện: Bà Lý Thị S – sinh năm 1984 (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lý Thị S: anh Lý Văn H2 – sinh năm 2004 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Đoàn thanh niên xã B, tỉnh Thái Nguyên:* Bà Nông Thị T3 – Bí thư Đoàn xã B, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Anh V và A M – sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản N, xã S, tỉnh Sơn La.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Cháu Hoàng Tùng D – sinh ngày 23/5/2009 (vắng mặt)

Người đại diện: ông Hoàng Thanh T4 – sinh năm 1984 (vắng mặt), bà Đặng Thị Thu H3 – sinh năm 1988 (vắng mặt)

2. Cháu Đào Minh Q – sinh ngày 25/12/2009 (có mặt)

Người đại diện: ông Đào Văn T5 – sinh năm 1986 (có mặt), bà Trần Thị X – sinh năm 1986 (có mặt)

Đều trú tại: thôn Diễn, xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh

3. Ông Phạm Minh T6 – sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố H, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

4. Ông Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Trại Lót, xã Tam tiến, tỉnh Bắc Ninh

5. Ông Đào Văn T5 – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 09/5/2009, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh và Đào Minh Q, sinh ngày 25/12/2009, trú tại thôn D, xã T, tỉnh Bắc Ninh là bạn của nhau. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, C rủ Q cướp giật tài sản là xe mô tô của người khác để bán và làm phương tiện đi lại thì Q đồng ý. C bảo Q cùng nhau thực hiện cách thức đến gần chủ xe mô tô giả vờ hỏi mua xe, lợi dụng chủ xe không đề ý thì nổ máy, điều khiển xe bỏ chạy thoát. Bằng thủ đoạn trên, trong ngày 17/6/2025 và 12/7/2025, C đã cùng Q thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản là xe mô tô của hai bị hại khác nhau, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Buổi tối ngày 17/6/2025, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98L8- 1688 (là tài sản của ông Đào Văn T5, sinh năm 1986, bố của Q) chở C đi đến Khu công nghiệp V, thuộc địa phận phường N, tỉnh Bắc Ninh để cướp giật xe mô tô. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe chở C đi đến C, Khu công nghiệp V, thấy anh Lý Thanh T2, sinh năm 2008, trú tại thôn V, xã B, tỉnh Thái Nguyên đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha không lắp biển kiểm soát (xe đăng ký biển kiểm soát 11X1 - 039.52), không có yếm

xe hai bên, chắn bùn phía trước và ốp đèn phía trước đầu xe màu hồng, đang đỗ dưới lòng đường. C bảo Q điều khiển xe mô tô áp sát vị trí xe mô tô của anh T2 đang đỗ để cướp giật xe mô tô. C ngồi trên xe giả vờ hỏi anh T2 có bán xe không, nhằm mục đích tiếp cận tài sản. Thấy vậy, anh T2 bước xuống xe, đứng cạnh xe mô tô, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa. Lúc này, C cũng bước xuống xe, ngồi lên xe mô tô của anh T2, tự mở khóa, đề xe nổ máy rồi lập tức điều khiển xe bỏ chạy thoát. Thấy vậy, Q cũng điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát theo xe của C đang điều khiển. Do bất ngờ, anh T2 có chạy bộ đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Chiếm đoạt được xe mô tô của anh T2, C và Q mang xe về nhà C cất giấu rồi cùng nhau sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 10 ngày sau, thấy phần ốp nhựa đầu xe và ốp chắn bùn trước của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha chiếm đoạt của anh T2 là màu hồng nên C điều khiển đến cửa hàng sửa chữa xe máy của ông Phạm Minh T6, sinh năm 1970, địa chỉ tại tổ dân phố H, xã Y, tỉnh Bắc Ninh thay mới các bộ phận trên sang màu trắng để hợp với màu của nam giới khi sử dụng. Sau đó, C để lại phần nhựa của xe mô tô đã thay thế nêu trên tại cửa hàng của ông T6.

Vụ thứ hai: Buổi chiều ngày 12/7/2025, C gặp Q tại Khu công nghiệp V, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, C tiếp tục rủ Q đi cướp giật xe mô tô. Q điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave chiếm đoạt của anh T6 chở C đi trong đường thuộc Khu công nghiệp V để tìm người có xe mô tô thì cướp giật. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đến khu vực đường nội bộ RD02 trong Khu công nghiệp V, C thấy anh V và A M, sinh năm 2001, trú tại bản L, xã S, tỉnh Sơn La đứng cạnh chiếc xe mô tô Honda Wave alpha dán decan màu hồng, không lắp biển kiểm soát (xe đăng ký biển kiểm soát 26AA-301.08) đang đỗ ở rìa đường. C, bảo Q điều xe mô tô áp sát vị trí xe mô tô của anh M, thấy xe mô tô vẫn cắm chìa khóa. C ngồi trên xe mô tô khen xe của anh M đẹp rồi giả vờ hỏi mua lại nhưng anh M không đồng ý bán. C tiếp tục giả vờ hỏi mượn xe để đi thử đồng thời C xuống xe, đi bộ đến xe mô tô của anh M và ngồi lên xe mô tô. Anh M đứng cạnh xe mô tô, chưa kịp bảo gì thì C mở khóa xe, đề xe nổ máy rồi điều khiển xe bỏ chạy thoát, đồng thời Q cũng điều khiển xe bỏ chạy. Do bị bất ngờ, anh M không đuổi theo để bắt giữ được C. Sau khi cướp giật được xe mô tô, C và Q đi đến đoạn đường vắng, không nhớ địa điểm, thấy không ai đuổi theo thì cả hai đỗ xe lại rồi cùng nhau bóc decan màu hồng dán trên chiếc xe mô tô cướp giật được của anh M, để lộ màu sơn xanh nguyên bản của xe mô tô. Sau đó, C và Q mang xe mô tô cướp giật được về nhà Q cất giấu, không nói cho ai biết.

Khoảng 07 giờ, ngày 13/7/2025, anh Hoàng Tùng D, sinh ngày 23/5/2009, trú tại thôn D, xã T, tỉnh Bắc Ninh nhờ C điều khiển xe mô tô chở đi làm việc. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha chiếm đoạt của anh Lý Thanh T2 chở anh D đi làm. Trước đó, C nói cho anh D biết xe mô tô là tài sản C cùng Q trộm cắp của người khác. Tiếp đó, C chở anh D vào nhà Q rồi chở Q đi bán xe mô tô. Lúc này, anh D vẫn đi cùng với C, Q nhưng không tham gia bán xe mô tô. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của anh Lý Thanh T2 đi trước; Q điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của anh V và A M chở D đi theo đến cửa hàng sửa chữa xe máy của

ông Phạm Minh T6. Tại đây, C một mình điều khiển xe chiếm đoạt của anh T6 đi vào trong quán và thoả thuận bán cho ông T6 với giá 1.600.000 đồng, trừ đi số tiền 50.000 đồng C nợ ông T6 từ trước. Tiếp đó, C thoả thuận và thay thế tại cửa hàng của ông T6 chiếc bộ xe mô tô cướp giật của anh M với giá 300.000 đồng, do bộ xe cũ. C để lại chiếc bộ xe mô tô bị thay thế tại cửa hàng của ông T6. Ông T6 sử dụng tài khoản Ngân hàng T7 số tài khoản 222227000 chuyển số tiền 1.200.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng M1 số tài khoản 0862420021 của C, và trả thêm 50.000 đồng tiền mặt. Số tiền bán xe mô tô có được, C chuyển khoản vào tài khoản Zalo Pay số 03859290068 cho Q số tiền 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe mô tô chiếm đoạt, C và Q đã tự chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/7/2025, anh Và A M đến Đồn Công an Q1 trình báo việc ngày 12/7/2025 bị cướp giật chiếc xe mô tô Honda Wave alpha đăng ký biển kiểm soát 26AA-301.08. Cùng ngày 14/7/2025, Đồn Công an Q1 đã chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 19/7/2025, anh Lý Thanh T2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B trình báo việc ngày 17/6/2025 bị cướp giật chiếc xe mô tô Honda Wave alpha đăng ký biển kiểm soát 11X1 - 039.52.

Ngày 14/7/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh B triệu tập C và Q đến làm việc, cả hai cùng khai nhận hành vi cướp giật tài sản như nêu trên. Cùng ngày 14/7/2025, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn C; thu giữ của C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha, màu xanh, số khung: RLHJA3933PY049947, số máy: JA70E0066753 (là xe mô tô cướp giật của anh Và A M); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus màu vàng.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Minh Q thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, số khung RLHHA0809AY348404, số máy HA05E-0198170, mang biển kiểm soát 98L8-1688 dùng đi chiếm đoạt tài sản và thu của Q 01 điện thoại di động Iphone màu hồng. Anh Hoàng Tùng D tự giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu đen khi làm việc với Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đào Minh Q xác định cửa hàng bán chiếc xe mô tô cướp giật được của anh Lý Thanh T2, kết quả Q xác định là cửa hàng sửa chữa xe máy của ông Phạm Minh T6. Tiến hành làm việc, ông Phạm Minh T6 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, số khung: RLHHC1202BY470662 số máy: HC12E3270638 (là chiếc xe mô tô cướp giật của anh Lý Thanh T2); 02 bộ phận nhựa màu hồng là các bộ phận của xe mô tô 11X1 - 039.52; 03 ống kim loại là bộ phận của bộ xe mô tô 26AA-301.08, C đã thay thế và để lại tại cửa hàng của ông T2.

Tại Kết luận định giá tài sản số 117/KL - HĐĐGTS ngày 17/8/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh, kết luận trị giá tài sản xe mô tô của anh T2 và anh M tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá 21.000.000 đồng, trong đó:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave alpha (xe có đăng ký biển kiểm soát 11X1 - 039.52) của anh T2 trị giá 8.500.000 đồng.

+ 01 (một) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, (xe có đăng ký biển kiểm soát 26AA-301.08) của anh M trị giá 12.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Văn C và Đào Minh Q xác định vị trí thực hiện hành vi cướp giật tài sản; kết quả cả hai đã chỉ đúng vị trí địa điểm thực hiện cướp giật xe mô tô của anh T2 và anh M như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhận dạng, kết quả: Q, C đã nhận ra nhau là người cùng thực hiện hành vi cướp giật xe mô tô của anh M và anh T2; các anh T2, M nhận dạng được Q, C là người cướp giật xe mô tô của các anh và ông Phạm Minh T6 nhận dạng được Q, C là người bán xe mô tô như nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại Iphone 6Plus màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn C phát hiện hình ảnh chụp hai chiếc xe mô tô C cướp giật được; kiểm tra điện thoại di động Iphone thu giữ của Đào Minh Q phát hiện giao dịch nhận số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản zaloPay số 03859290068. Cơ quan điều tra đã sao kê tài khoản ngân hàng của T8 số tài khoản 2222227000 của ông Phạm Minh T6; tài khoản ngân hàng M1 số tài khoản 0862420021 của Nguyễn Văn C, kết quả có các giao dịch chuyển tiền và nhận tiền như trên.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-KV2 ngày 12/11/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Cường ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Cháu Đào Minh Q trình bày: ngày 17/6/2025 và ngày 12/7/2025 bị cáo C có rủ cháu đi cướp giật xe của người khác bán lấy tiền chi tiêu, cháu có đồng ý và đi cùng C đến khu Công nghiệp V và thực hiện hành vi cướp giật xe của các bị hại. Khi thực hiện hành vi vi phạm với bị cáo C cháu nhận thức được hành vi này là vi phạm pháp luật. Đến nay cháu đã nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là sai và vi phạm pháp luật và hứa sẽ không tái phạm. Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo chuyển cho cháu qua ứng dụng Zalo Pay trên điện thoại bị thu giữ là tiền do phạm tội mà có, cháu đã nhờ bố đẻ là ông Đào Văn T5 nộp tiền vào Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để trả cho ông T6. Chiếc điện thoại Iphone màu hồng có liên quan đến hành vi nhận chuyển tiền do phạm tội mà có, cháu không có ý kiến gì, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 trình bày: ông là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như nào ông không nắm được, bị cáo có nhờ ông bồi thường tiền cho người bị thiệt hại là ông T6, ông đã nộp số tiền 250.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc

Ninh, số tiền này là tiền của ông, ông tự nguyện nộp bồi thường cho bị cáo, ông không có ý kiến gì khác.

Người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn T5 trình bày: ông là bố đẻ của cháu Đào Minh Q, ông không biết Q cùng bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội như nào. Sau khi biết được hành vi vi phạm của cháu Q và bị cáo C qua Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B và biết được số tiền 1.000.000 đồng cháu Q nhận của bị cáo C là tiền do phạm tội mà có, ông đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để bồi thường cho người bị thiệt hại là ông T6, việc bồi thường là tự nguyện, ông không có ý kiến gì khác.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người đại diện không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/7/2025 đến hết ngày 20/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng vàng.

Tịch thu tiêu hủy với 03 (ba) ống kim loại có kích thước khác nhau; 01 (một) bộ phận nhựa màu hồng và 01 bộ phận nhựa màu hồng là ốp mặt nạ phía trước đầu, đèn xe mô tô.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589, khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự:

- Buộc ông Nguyễn Văn H1 và bị cáo Nguyễn Văn C phải trả anh Phạm Minh T6 250.000 đồng; ông Đào Văn T5 và Đào Minh Q phải trả anh Phạm Minh T6 1.000.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền ông H1 và ông T5 đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh, xác định đã chấp hành xong phần dân sự.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 23 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp và giữ nguyên quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện đoàn thanh niên xã T, tỉnh Bắc Ninh, Đoàn thanh niên xã B, tỉnh Thái Nguyên vắng mặt, nhưng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, đại diện Đoàn thanh niên xã T, tỉnh Bắc Ninh, đại diện Đoàn thanh niên xã B, tỉnh Thái Nguyên đã có đơn xin vắng mặt. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Đoàn thanh niên xã T, tỉnh Bắc Ninh, Đoàn thanh niên xã B, tỉnh Thái Nguyên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền chi tiêu, Nguyễn Văn C, sinh ngày 09/5/2009 đã rủ Đào Minh Q, sinh ngày 25/12/2009 (dưới 16 tuổi), cùng nhau thực hiện cách thức đến gần chủ xe mô tô giả vờ hỏi mua xe, lợi dụng chủ xe không để ý thì nổ máy, điều khiển xe bỏ chạy thoát để chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn trên, trong ngày 17/6/2025 và 12/7/2025, C đã cùng Q thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản là xe mô tô của hai bị hại khác nhau, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 17/6/2025, Đào Minh Q điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn C đến C, Khu công nghiệp V thuộc địa phận phường N, tỉnh Bắc Ninh, thì gặp anh Lý Thanh T2, đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha không lắp biển kiểm soát (xe đăng ký biển kiểm soát 11X1 - 039.52) là tài sản của anh T2, có trị giá 8.500.000 đồng. Lúc này, C giả vờ hỏi mua xe mô tô của anh

T2, khi anh T2 xuống xe, không để ý thì C lập tức ngồi lên xe mô tô của anh T2, đề xe nổ máy, điều khiển xe chạy thoát, đồng thời Q cũng điều khiển xe bỏ chạy theo.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2025, Đào Minh Q điều khiển xe mô tô cướp giật được của anh Lý Thanh T2 chở Nguyễn Văn C đến khu vực đường nội bộ RD02 Khu Công nghiệp V, thì gặp anh V và A M đứng cạnh xe mô tô Honda Wave alpha không lắp biển kiểm soát (xe đăng ký biển kiểm soát 26AA-301.08) là tài sản của anh M, có trị giá 12.500.000 đồng. Lúc này, C giả vờ hỏi mua xe mô tô của anh M và ngồi lên xe mô tô, lợi dụng anh M không để ý thì C lập tức đề xe nổ máy, điều khiển xe chạy thoát, đồng thời Q cũng điều khiển xe bỏ chạy theo.

Tổng trị giá tài sản, C cùng Q chiếm đoạt của bị hại trong vụ án là 21.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ được tài sản chiếm đoạt để trả lại các bị hại. Đào Minh Q khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm Hình sự.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 30/CT-VKS-KV2 ngày 12/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn C hai lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động bố để nộp tiền vào Cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường cho người bị thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội nhiều lần, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy không đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, mà cần áp dụng Điều 38

Bộ luật hình sự, áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo.

Xét về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp, do khi đối trừ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên thì bị cáo chỉ còn 01 tình tiết giảm nhẹ, do vậy không đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ông Phạm Minh T6 yêu cầu bồi thường số tiền 1.250.000 đồng. Do bị cáo C và cháu Q đều là người chưa thành niên và không có tài sản để bồi thường, nên cần buộc ông Nguyễn Văn H1 và ông Đào Văn T5 là người đại diện của bị cáo C và cháu Q có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Minh T6 theo quy định tại Điều 586 Bộ luật dân sự. Đến nay ông Nguyễn Văn H1 và ông Đào Văn T5 đã nộp tổng số tiền 1.250.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để bồi thường cho ông T6. Xác nhận ông Nguyễn Văn H1 và ông Đào Văn T5 đã bồi thường xong. Ông Phạm Minh T6 được nhận số tiền 1.250.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô Honda Dream, ông Đào Văn T5 khai mua của người không quen biết; quá trình điều tra xác định xe mô tô là vật chứng đang bị Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) ra Quyết định truy tìm số 43 ngày 13/7/2022 nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả lại hai xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha đã thu giữ nêu trên cho chủ sở hữu là anh T6 và anh M; trả lại điện thoại Iphone 7Plus cho Hoàng Tùng D do không dùng phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vỏ màu vàng – được niêm phong trong một phong bì thư; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng – được niêm phong trong một phong bì thư liên quan đến hành vi nhận, chuyển tiền bán tài sản chiếm đoạt, do vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 03 (ba) ống kim loại có kích thước khác nhau; 01 (một) bộ phận nhựa màu hồng trên bộ phận có dòng chữ “ĐỒI NHƯ LÒN” và 01 bộ phận nhựa màu hồng là ốp mặt nạ phía trước đầu, đèn xe mô tô là các tài sản bị cáo chiếm đoạt của

các bị hại đã thay thế ra. Bị cáo, các bị hại không có yêu cầu nhận lại, có giá trị thấp cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Đào Minh Q tại thời điểm thực hiện hai hành vi “Cướp giật tài sản” cùng với C, Q chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Bắc Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính quản lý giáo dục tại xã, phường đối với Đào Minh Q theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Tùng D được C nói cho biết xe mô tô chở đi làm việc là tài sản chiếm đoạt của người khác, không tham gia bán xe mô tô trên và không được các bị cáo cho tài sản gì nên không phạm tội.

Đối với ông Phạm Minh T6 không biết xe mô tô C, Q mang đến sửa chữa, bán là tài sản chiếm đoạt của người khác và ông Đào Văn T5 không biết C, Q sử dụng xe mô tô của mình đi cướp giật tài sản nên cả hai không phạm tội.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình sự; Điều 119; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm (*một năm*) tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/7/2025 đến ngày 20/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) ống kim loại có kích thước khác nhau; 01 (một) bộ phận nhựa màu hồng trên bộ phận có dòng chữ “ĐỒI NHƯ LÒN” và 01 bộ phận nhựa màu hồng là ốp mặt nạ phía trước đầu, đèn xe mô tô.

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus vỏ màu vàng – được niêm phong trong một phong bì thư; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng – được niêm phong trong một phong bì thư.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc ông Nguyễn Văn H1 và ông Đào Văn T5 phải liên đới bồi thường ông Phạm Minh T6 số tiền 1.250.000 đồng (*một triệu*

hai trăm năm mươi nghìn đồng), cụ thể ông Nguyễn Văn H1 bồi thường số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), ông Đào Văn T5 bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn). Xác nhận ông Nguyễn Văn H1 đã bồi thường được số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001581 ngày 05/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh, xác nhận ông Đào Văn T5 đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn) theo biên lai thu tiền số 0003047 ngày 05/8/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Ông Phạm Minh T6 được nhận số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện, người bào chữa vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người đại diện, người bào chữa, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết